

Số.: 455 /2026/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission**

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ/Name of FMC: Công Ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
  - Tên Quỹ /Name of the Fund: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM**
  - Địa chỉ trụ sở chính/Address: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội
  - Điện thoại/Tel: +84 24 3564 0666 Fax: +84 24 3564 0555
  - Email: [mafmc@miraeasset.com](mailto:mafmc@miraeasset.com) website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Công bố Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam  
*Information disclosure of the Meeting Minutes and Resolution of the 2026 Annual Investor Meeting, of the Mirae Asset Vietnam Flexible Bond Investment Fund.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/ Quỹ vào ngày 31 /03/2026 tại đường dẫn: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-maff> /This information was published on the company's/the Fund's website on 31 /03/2026, as in the link: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-maff>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

**Tài liệu đính kèm/  
Attachment:**  
Biên bản họp và Nghị quyết/  
AGM's Resolution and Meeting  
minutes

**Người công bố thông tin/ Publisher  
Tổng Giám Đốc kiêm đại diện pháp luật  
General Director and Legal Representatives**



Soh Jin Wook

Ngày 30 tháng 03 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội Nhà Đầu Tư số /2026/MAFF/BB-ĐHNĐT ngày tháng năm 2026.

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025

##### **1. Tình hình kinh tế & kết quả hoạt động của quỹ**

##### **Tình hình kinh tế năm 2025**

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam thành công đạt mức tăng trưởng GDP là 8,02%, xuất sắc hoàn thành chỉ tiêu 8% do Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra. Tăng trưởng GDP vượt kế hoạch trong năm 2025 của Việt Nam là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và thế giới, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai chữ số trong giai đoạn 2026 -2030. Quy mô GDP theo giá hiện hành 2025 ước đạt 12.847,6 nghìn tỷ đồng, tương đương 514 tỷ USD, xếp thứ 32 trên thế giới. Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện với GDP bình quân đầu người năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 125,5 triệu đồng/người, tương đương 5.026 USD, tăng 326 USD so với năm 2024. Chính sách kinh tế linh hoạt và thích ứng giúp Việt Nam duy trì được ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng cao trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động bình ổn thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,0%; nhập khẩu tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD. Năm 2025, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh vừa có nhiều thuận lợi, vừa tồn tại không ít khó khăn, thách thức. Về thuận lợi, kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi, nhu cầu tiêu dùng và đầu tư tại nhiều thị trường lớn dần tăng trở lại, tạo điều kiện mở rộng kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2025 cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do lạm phát, biến động tỷ giá, xung đột địa chính trị và chính sách bảo hộ thương mại của một số quốc gia, làm gia tăng chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Trong khi đó, hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ trong nước tăng trưởng theo hướng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Trong năm 2025, chính phủ tiếp tục ra những quyết sách nhằm thu hút nguồn vốn FDI, xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn. Năm 2025, tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn FDI thực hiện ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.



**Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính cả năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước**, nằm trong mục tiêu do Quốc hội đề ra. Hình sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, vừa kiểm soát được lạm phát, vừa hỗ trợ tăng trưởng, giúp tín dụng toàn nền kinh tế tăng 19,1%. Trong năm 2025, **Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp** nhằm định hướng thị trường, qua đó góp phần giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, so với năm 2024, trong quý 4 năm 2025, mặt bằng lãi suất thị trường có xu hướng tăng do điều kiện thanh khoản kém dồi dào hơn và tín dụng tăng trưởng mạnh, buộc các ngân hàng thương mại phải nâng lãi suất huy động để thu hút vốn.

Tỷ giá và thị trường ngoại tệ năm 2025 trải qua giai đoạn biến động mạnh nhưng nhìn chung vẫn được đánh giá là được kiểm soát tốt trong bối cảnh nhiều khó khăn. Thị trường chịu áp lực lớn từ diễn biến kinh tế – chính trị quốc tế khó lường, đồng USD tăng giá mạnh trên thị trường quốc tế, chênh lệch lãi suất VND–USD trên thị trường liên ngân hàng duy trì ở mức âm, trong khi cân đối cung – cầu ngoại tệ kém thuận lợi trong nhiều thời điểm. Trước bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành chính sách tỷ giá linh hoạt, phối hợp đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ khác, qua đó giữ mức mất giá của VND ở mức tương đối hợp lý, phù hợp với xu hướng chung của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới.

**Tính đến ngày 31/12/2025, tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 25.121 đồng, tăng 3,23% so với cuối năm 2024; bình quân năm 2025, chỉ số giá USD tăng 3,92%**. Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới; riêng tháng 12, chỉ số giá vàng tăng 2,18% so với tháng trước và 70,37% so với cùng kỳ năm trước, đưa mức tăng bình quân cả năm 2025 lên 47,67%. Diễn biến này phản ánh bối cảnh bất ổn kinh tế và địa chính trị toàn cầu, rủi ro lạm phát quay trở lại, nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng của nhà đầu tư, cùng với hoạt động mua ròng vàng của các ngân hàng trung ương và các quỹ ETF, qua đó góp phần đẩy giá vàng lên vùng đỉnh mới.

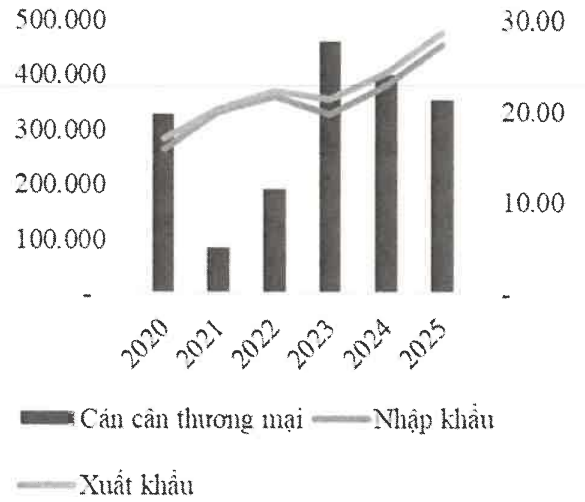
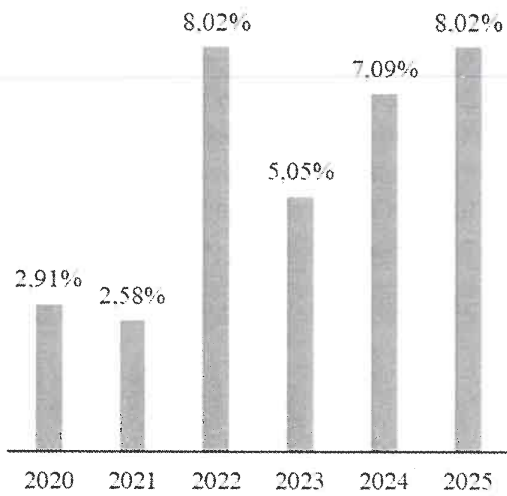
Năm 2025, **vốn đầu tư công thực hiện ước đạt 850,7 nghìn tỷ đồng, tương đương 83,6% kế hoạch năm**, thấp hơn nhẹ so với mức 84,6% của năm 2024; trong đó vốn do Trung ương quản lý đạt 118,4 nghìn tỷ đồng (80,5% kế hoạch), vốn địa phương đạt 732,3 nghìn tỷ đồng (84,1% kế hoạch). Vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước ước đạt 2.237,1 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 53,9% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tiếp tục khẳng định vai trò động lực của khu vực tư nhân đối với tăng trưởng kinh tế. Trong năm, Nhà nước đã tổ chức 3 lễ khởi công và khánh thành đồng loạt 564 dự án, công trình trọng điểm trên cả nước, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng. Bước sang năm 2026, các công trình, dự án quan trọng quốc gia như Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2, các tuyến đường kết nối sân bay Long Thành và Tân Sơn Nhất, tuyến đường sắt tốc độ cao trục Bắc – Nam... cần được tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai, bởi việc giải ngân hiệu quả và đúng tiến độ sẽ là yếu tố then chốt hỗ trợ tăng trưởng trung – dài hạn, đồng thời mở ra thêm nhiều cơ hội cho khu vực doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Năm 2025 ghi nhận **tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 589.334 tỷ đồng, tăng gần 25% so với năm trước**, phản ánh tiềm năng phục hồi và khôi phục niềm tin của nhà đầu tư. Trong đó, phát hành riêng lẻ chiếm 91%. Phát hành ra công chúng tăng 13% so với năm ngoái. Ngân hàng tiếp tục giữ vị trí chủ lực với giá trị phát hành gần 400.000 tỷ đồng, chiếm tới 67% tổng thị trường. Ngành bất động sản tiếp tục đứng ở vị trí thứ hai với 23% tổng giá trị phát hành trong năm 2025. Trong năm 2026, giá trị đáo hạn ước tính là 206,294 nghìn tỷ đồng.

---

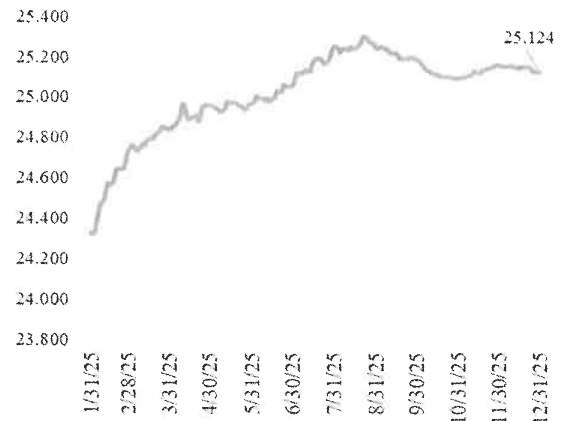
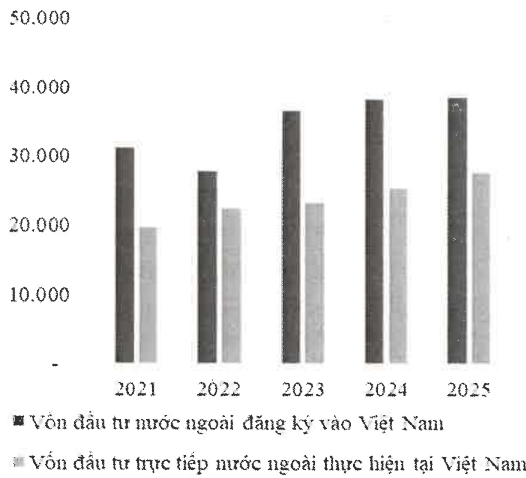
**Bảng 1: Tăng trưởng GDP**

**Bảng 2: Cán cân thương mại (triệu USD)**



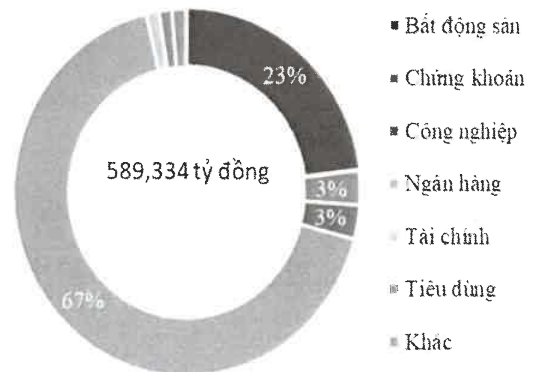
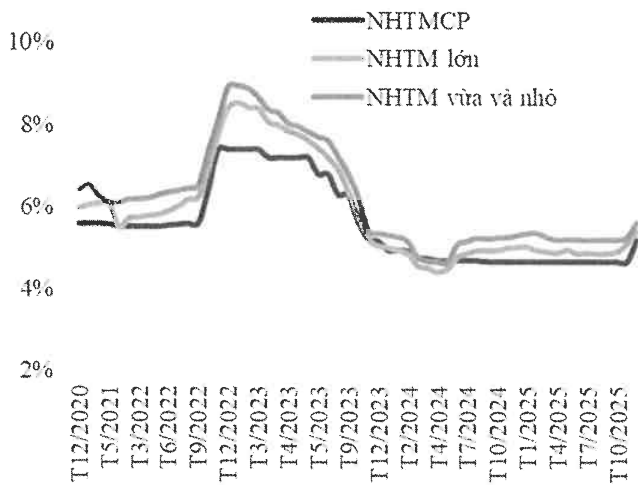
**Bảng 3: Giá trị FDI đăng ký, giải ngân (triệu USD)**

**Bảng 4: Tỷ giá USD/ VND**



**Bảng 5: Lãi suất tiết kiệm 12 tháng**

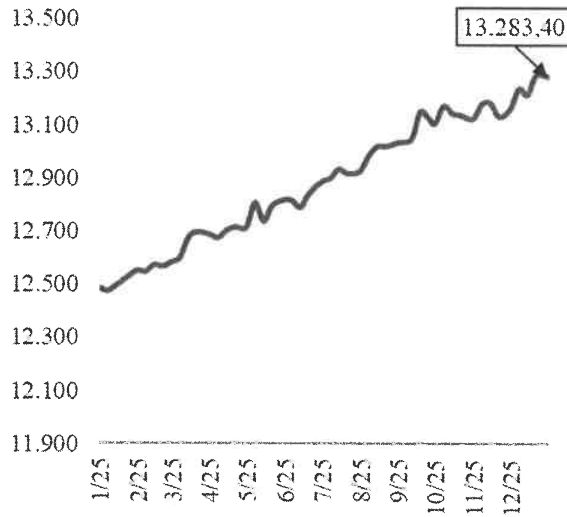
**Bảng 6: Giá trị TPDN phát hành năm 2025 (tỷ đồng)**



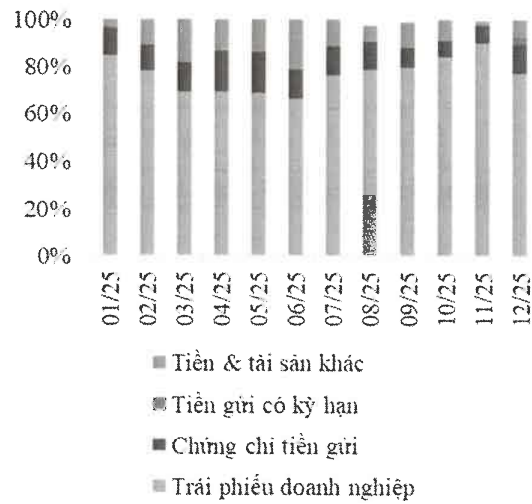
**1.2. Kết quả hoạt động của MAFF**

Năm 2025, giá trị tài sản ròng (NAV) của MAFF giảm từ 396 tỷ đồng về 359 tỷ đồng. Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ MAFF (NAV/Chứng chỉ quỹ) đạt 13.283,40 đồng so với mức 12.483,72 đồng hồi đầu năm. Điều này tương ứng với tỷ suất lợi nhuận 6,4% trong năm, kết quả này vượt trội so với mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn bình quân 12 tháng của bốn ngân hàng thương mại lớn, vốn đã tăng thêm 50 điểm cơ bản trong tháng để đạt 5,2%. Những kết quả này đạt được nhờ MAFF tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư ở cả thị trường sơ cấp và thứ cấp để có được Trái phiếu Doanh nghiệp có lãi suất hấp dẫn. Quỹ cũng tận dụng cơ hội đầu tư vào Chứng chỉ tiền gửi với các kỳ hạn lãi suất tốt, góp phần mang lại kết quả tích cực cho MAFF trong năm 2025.

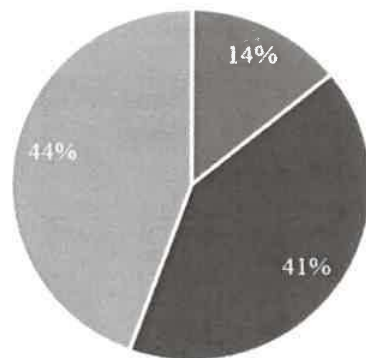
**Bảng 7: NAV/Chứng chỉ quỹ**



**Bảng 8: Phân loại tài sản theo thời gian**



**Bảng 9: Phân bổ theo ngành (tại ngày 31/12/2025)**



■ Hàng tiêu dùng thiết yếu   ■ Tài chính   ■ Bất động sản

**Bảng 10: Danh mục Trái phiếu**

TCPH	Ngành	Giá trị	Tỷ trọng
VIC	Bất động sản	54.334.203.211	15,0%
VHM	Bất động sản	46.907.321.528	13,0%
LPB	Tài chính	43.399.876.420	12,0%
BVB	Tài chính	37.803.003.000	10,4%
MML	Hàng tiêu dùng thiết yếu	29.720.618.700	8,2%
HDB	Tài chính	25.163.051.200	7,0%
NLG	Bất động sản	19.999.999.912	5,5%
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.782.189.610	2,4%
AGRB	Tài chính	6.161.000.843	1,7%
CTG	Tài chính	492.140.150	0,1%

MAFF phân bổ tỷ lệ tài sản cao cho trái phiếu, dao động từ 67% đến 90% tổng tài sản. Đảm bảo tính thanh khoản luôn là ưu tiên hàng đầu của quỹ. Tỷ lệ tiền và các khoản tương đương tiền được duy trì ở mức 2% đến 21% tùy theo điều kiện và biến động của thị trường. Việc phân bổ thận trọng cho các tài sản có tính thanh khoản cao cho phép MAFF duy trì vùng đệm an toàn và chủ động xử lý các tình huống căng thẳng về thanh khoản.

Về chất lượng tài sản, các công ty được MAFF lựa chọn đầu tư trái phiếu luôn đáp ứng tiêu chí hoạt động kinh doanh tốt, dòng tiền ổn định và khả năng lãnh đạo. Vì vậy, trong năm 2025, quỹ không ghi nhận trường hợp nào chậm trả gốc, lãi. Ngoài ra, MAFF cũng ưu tiên đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro. Tính đến tháng 12 năm 2025, mức phân bổ cao nhất cho trái phiếu của một công ty là 15% tổng tài sản, trong khi danh mục phân bổ cao nhất cho một ngành cụ thể là 44%.

### **1.3. Cập nhật về 3 khoản đầu tư hàng đầu**

- CTCP Tập đoàn Vingroup (VIC):** tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất tại Việt Nam, giữ vị thế số 1 trong lĩnh vực phát triển khu đô thị, nhà ở và bất động sản thương mại. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn hoạt động trong các mảng sản xuất ô tô, xe máy điện, thiết bị điện tử thông minh, giáo dục, khách sạn và y tế. Năm 2025, Vingroup ghi nhận doanh thu thuần đạt 332,8 nghìn tỷ đồng, tăng 76% so với cùng kỳ; lợi nhuận thuần đạt 13,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với năm trước. Ở mảng phát triển bất động sản nhà ở, thông qua công ty con Vinhomes (VHM), Tập đoàn ghi nhận doanh thu thuần 154 nghìn tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ, và lợi nhuận thuần 41 nghìn tỷ đồng, tăng 29% so với năm trước. Ở mảng sản xuất ô tô điện, VinFast (VFS) – công ty mà VIC sở hữu 51% cổ phần – đạt kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025 với doanh thu 91,5 nghìn tỷ đồng, tăng 84% và đóng góp 27,4% tổng doanh thu hợp nhất của VIC nhờ sản lượng bàn giao tăng mạnh. VinFast đã bàn giao 196.919 xe điện trong năm 2025, tăng 102% về sản lượng so với năm trước; riêng quý 4/2025, số xe bàn giao đạt 86.557 chiếc, chiếm 43% tổng sản lượng cả năm. Mảng bất động sản nghỉ dưỡng (VIC sở hữu 85,6% cổ phần) cũng ghi nhận sự cải thiện rõ rệt trong cả năm 2025. Tổng số đêm phòng bán ra của Vinpearl đạt 2,29 triệu đêm, tăng 21,3% so với cùng kỳ, trong khi lượng khách đến các công viên giải trí trong hệ sinh thái của Tập đoàn tăng 17%, lên 9,1

triệu lượt. Nhờ mức tăng trưởng khách lưu trú và khách vui chơi giải trí, doanh thu mảng này cải thiện đáng kể; dù vẫn ghi nhận lỗ hoạt động kinh doanh nhưng mức lỗ đã thu hẹp đáng kể so với năm trước, cho thấy xu hướng cải thiện lợi nhuận tích cực.

- **CTCP Vinhomes (VHM):** công ty con do Tập đoàn Vingroup (VIC) nắm quyền kiểm soát, đã khẳng định vị thế là một trong những nhà phát triển bất động sản nhà ở hàng đầu tại Việt Nam thông qua việc triển khai nhiều dự án quy mô lớn. Vinhomes sở hữu quỹ đất vượt trội, tạo nền tảng cho chiến lược phát triển dài hạn và bền vững, cùng danh mục sản phẩm đa dạng bao gồm nhà ở để bán, bất động sản cho thuê, bất động sản khu công nghiệp, dịch vụ quản lý vận hành và xây dựng. Theo CBRE, Vinhomes chiếm thị phần đáng kể trên thị trường căn hộ, với khoảng 33% trong phân khúc căn hộ cao cấp giai đoạn 2016–2025 và 38% trong phân khúc căn hộ trung cấp giai đoạn 2019–2025. Năm 2025, công ty ghi nhận doanh số bán nhà đạt 205,3 nghìn tỷ đồng, tăng 99% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ các dự án Green Paradise, Wonder City, Royal Island và Ocean Park 2. Tại thời điểm cuối năm 2025, giá trị doanh số bán nhà chưa ghi nhận doanh thu (backlog) đạt 186,4 nghìn tỷ đồng, tập trung tại các dự án Vinhomes Wonder City, Royal Island, Ocean Park 2, Golden City và Green City. Khoản backlog lớn này được kỳ vọng sẽ chuyển hóa thành doanh thu và lợi nhuận trong những kỳ tới khi Vinhomes tiến hành bàn giao sản phẩm. Các dự án đang được triển khai mạnh mẽ dự kiến sẽ tiếp tục củng cố dòng tiền và lợi nhuận của Vinhomes trong giai đoạn 2025–2026, đồng thời hưởng lợi từ quá trình đô thị hóa nhanh và sự mở rộng của tầng lớp trung lưu tại Việt Nam – những động lực chủ chốt hỗ trợ nhu cầu nhà ở bền vững tại các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng trong trung và dài hạn.
- **NHTMCP Lộc Phát Việt Nam (LPB):** thành lập năm 2008, là một tổ chức tài chính quy mô vừa, tập trung vào khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Năm 2025, ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 14,3 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với năm trước, trên nền so sánh vốn đã rất cao (lợi nhuận trước thuế năm 2024 tăng 74% so với cùng kỳ), trong đó đóng góp nổi bật đến từ kết quả kinh doanh quý 4/2025. Tổng thu nhập hoạt động tăng 10% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ thu nhập ngoài lãi tăng mạnh 29% so với năm trước, với nguồn thu đáng kể từ hoạt động thu hồi nợ xấu. Tổng dư nợ tín dụng năm 2025 tăng 18,1%, với mức tăng trưởng tương đối cân bằng giữa khối khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Tổng nguồn vốn huy động tăng 18,6%, phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, qua đó hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng

## **Điều 2: Thông qua kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026**

### **2.1. Triển vọng kinh tế 2026**

Trong bối cảnh bất ổn toàn cầu, với mức tăng trưởng GDP ấn tượng khoảng 8% trong năm 2025, kinh tế Việt Nam bước vào năm 2026 với nền tảng tương đối vững chắc. Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao, khoảng từ 10% trở lên, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng cách tiếp cận thận trọng là cần thiết khi một số rủi ro đáng kể vẫn hiện hữu. Mức nền tăng trưởng cao của năm 2025, khả năng xuất khẩu suy giảm sau giai đoạn đẩy mạnh đơn hàng, cùng với sự bất định trong chính sách thuế của Mỹ có thể tạo sức ép lên quỹ đạo tăng trưởng trong thời gian tới. Việt Nam là nền kinh tế có độ mở cao, với xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tương đương khoảng 83% GDP, đứng thứ hai trong ASEAN chỉ sau Singapore, khiến nền kinh tế dễ bị tác động mạnh trước các cú sốc thương mại toàn cầu.

Do đó, thận trọng hơn so với mục tiêu của Chính phủ, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng GDP năm 2026 đạt khoảng 7,5% trên nền so sánh cao của năm 2025. Song song với đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 15% để hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng. NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ hiệu quả, kiểm soát lạm phát (CPI) ổn định bất chấp bối cảnh bên ngoài biến động trong năm 2025. Mặt bằng lãi suất thị trường bắt đầu tăng trở lại từ quý 4/2025 và xu hướng nhích lên này được dự báo sẽ tiếp tục trong năm 2026; tuy nhiên, cả lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay vẫn ở vùng tương đối thấp so với giai đoạn trước. Chúng tôi cho rằng NHNN sẽ tiếp tục điều hành để duy trì mặt bằng lãi suất ở mức hợp lý, vừa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, vừa góp phần giữ ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2026.

## **2.2. Chiến lược Đầu tư cho năm 2026**

Kể từ quý 4/2025, thị trường tài chính ghi nhận xu hướng lãi suất tăng rõ rệt do áp lực chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng năm 2025 đạt 19,1%, trong khi tăng trưởng huy động chỉ ở mức 16,8%. Tuy vậy, mặt bằng lãi suất hiện hành vẫn đang ở vùng thấp kỷ lục, bình quân khoảng 5,68%/năm, phù hợp với định hướng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã thực hiện 3 lần cắt giảm lãi suất trong năm 2024 và 3 lần trong năm 2025, chúng tôi cho rằng chênh lệch lãi suất VND–USD trên thị trường liên ngân hàng có xu hướng thu hẹp. Việc thu hẹp chênh lệch này giúp NHNN giảm bớt áp lực lên tỷ giá, đồng thời góp phần duy trì môi trường lãi suất hấp dẫn tương đối, hỗ trợ thu hút thêm dòng vốn FDI vào Việt Nam. Bên cạnh đó, việc điều hành chính sách tiền tệ theo hướng đồng pha hơn với xu hướng quốc tế cũng tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam trong việc ứng phó với các cú sốc bên ngoài và ổn định kinh tế vĩ mô.

Trên cơ sở đó, chiến lược đầu tư năm 2025 ưu tiên nắm giữ trái phiếu doanh nghiệp với tỷ trọng khoảng 50%–70% danh mục, nhằm tối ưu hóa lợi suất đầu tư. Đồng thời, phần tiền gửi ngắn hạn sẽ được quản lý linh hoạt để đảm bảo thanh khoản và hỗ trợ công tác quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường có thể biến động khó lường

### **Điều 3: Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.**

Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-maff>

### **Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ**

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 để hạn chế chi phí phát sinh, toàn bộ lợi nhuận của Quỹ sẽ được tích lũy để tái đầu tư, gia tăng tài sản ròng của Quỹ.

### **Điều 5: Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2026 cho Quỹ**

Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2026 cho Quỹ theo mức phí kiểm toán là 100.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT).

## **Điều 6. Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026.**

- Mức thù lao Ban Đại Diện Quỹ
  - Thù lao hàng tháng Ban Đại Diện Quỹ vẫn duy trì theo mức đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt năm 2025, cụ thể:

<b>Tên thành viên</b>	<b>Mức thù lao hàng tháng</b>
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	2.500.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	1.500.000 đồng
Thành viên Ban đại diện quỹ	2.000.000 đồng

- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức ngân sách nêu trên.
- Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện:
  - Ban Đại Diện chủ yếu hợp trực tuyến hoặc hợp trực tiếp tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ không đáng kể. Do đó, Công ty Quản Lý Quỹ xin đề xuất ngân sách hoạt động cho phần chi phí liên quan (nếu có) đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được ghi nhận vào báo cáo tài chính của Quỹ theo số thực tế phát sinh.
  - Chi tiết số liệu liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026 (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ báo cáo lại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.

## **Điều 7: Thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Cơ cấu, số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031: 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

## **Điều 8: Thông qua danh sách các ông/bà trúng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>
1	Ông Bùi Nam Giang	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
2	Bà Lê Thị Hương	Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
3	Bà Vũ Thị Hoài Thương	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

## **Điều 9. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Quỹ**

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, nội dung chi tiết tại Mục VI, Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAFF – ĐHNĐT ngày 06/03/2026

**Điều 10: Điều khoản thi hành**

Nghị Quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- UBCK, NHGS;
- Lưu

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ  
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)  
Tổng Giám Đốc**



The stamp is circular and red, containing the text: "S.G.P.: 36-C.T.T.N.H.H", "CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)", and "P. YÊN HÒA - T. PHÚ THỌ". A blue ink signature is written over the stamp.

**SOH JIN WOOK**

**TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ  
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ**



**BÙI NAM GIANG**



Số: 01/ 2026/MAFF/BB-ĐHNĐT

Hà Nội, Ngày 30 tháng 03 năm 2026

## BIÊN BẢN HỌP

### ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM

#### A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM** (sau đây gọi chung là **Quỹ**)
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Tên tiếng Anh: MIRAE ASSET VIETNAM FLEXIBLE FIXED INCOME FUND
- Mã chứng khoán: MAFF
- Giấy phép thành lập số: 42/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 12/11/2021
- Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội

Quản lý bởi Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (“sau đây gọi tắt là **Công ty Quản Lý Quỹ** hoặc **MAFM**”)

#### THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP:

1. **Thời gian:** 8 giờ 30 phút ngày 30 tháng 03 năm 2026
2. **Địa điểm:** Trụ sở Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội

#### B. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. **Báo cáo kiểm tra tư cách Nhà Đầu Tư tham dự, tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:**

Bà Vũ Thị Hoài Thương – Công ty MAFM đọc Biên bản kiểm tra tư cách Nhà Đầu Tư tham dự Đại hội của Công ty vào ngày 30/03/2026 như sau:

- a) Tổng số Nhà Đầu Tư được mời tham dự (theo danh sách Nhà Đầu Tư chốt ngày 06/03/2026) là **746** nhà đầu tư đại diện cho **26,943,077.87** chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết.
- b) Tính đến thời điểm **08 giờ 30 ngày 30 tháng 03 năm 2026**, tổng số Nhà Đầu Tư (trực tiếp tham dự, ủy quyền tham dự hoặc gửi phiếu biểu quyết) là **04 Nhà Đầu Tư**, trong đó: (i) số Nhà Đầu Tư tham dự trực tiếp là **02 Nhà Đầu Tư**, (ii) số nhà đầu tư ủy quyền tham dự là **02 Nhà Đầu Tư**, đại diện **24,243,535.57** Chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **90%** tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết (01 chứng chỉ quỹ = 01 phiếu biểu quyết), (iii) số Nhà đầu tư gửi phiếu biểu quyết về đại hội: **0 Nhà Đầu Tư**



Căn cứ vào Điều 6 Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 29/12/2025 hướng dẫn hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán quy định: “Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ quỹ”, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ MAFF đủ điều kiện tiến hành

**2. Đại biểu tham dự:**

- Đại diện Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam): Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám Đốc Công ty;
- Đại diện Ban Đại Diện Quỹ: Ông Bùi Nam Giang – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ;
- Đại diện Ngân hàng giám sát: Bà Vũ Minh Hồng;

**3. Phát biểu khai mạc:** Ông Soh Jin Wook – Công ty MAFM, đại diện Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) phát biểu khai mạc Đại hội.

**4. Bầu Chủ Tọa, Thư Ký và Ban Kiểm Phiếu**

Danh sách Ban Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm Phiếu của Đại hội bao gồm:

- Ban Chủ tọa: Ông Bùi Nam Giang; Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
  - Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Lan Phương
  - Ban Kiểm phiếu: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phụ trách kiểm phiếu
- Các Nhà Đầu Tư tham dự thực hiện biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu tại Đại hội
- **Kết quả biểu quyết như sau:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số phiếu biểu quyết
Tán thành	24,243,535.57	100
Không Tán Thành	0	0
Không có ý kiến	0	0
Tổng	24,243,535.57	100

➔ Căn cứ theo Điều lệ của Quỹ, nội dung này đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội

**5. Thông qua chương trình Đại hội**

Chủ Tọa đọc Chương trình Đại Hội. Trong quá trình chuẩn bị tổ chức Đại Hội cho đến ngày khai mạc, không có Nhà Đầu Tư nào có đề nghị bổ sung nội dung họp vào Chương trình Đại Hội. Nội dung chi tiết của chương trình họp đính kèm Biên bản này.

Chủ Tọa đề nghị Đại Hội Nhà Đầu Tư thực hiện biểu quyết việc thông qua Chương trình Đại Hội.

- **Kết quả biểu quyết Thông qua Chương trình Đại hội như sau:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số phiếu biểu quyết
Tán thành	24,243,535.57	100

Không Tán Thành	0	0
Không có ý kiến	0	0
Tổng	24,243,535.57	100

→ Căn cứ theo Điều lệ của Quỹ, nội dung này đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

**6. Thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại Hội**

Bà Vũ Thị Hoài Thương - trình bày Quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên 2026. Nội dung chi tiết của Quy chế được đính kèm Biên Bản này. Đại Hội Nhà Đầu Tư đã thực hiện biểu quyết việc thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại Hội Đồng Nhà Đầu Tư.

➤ **Kết quả biểu quyết như sau:**

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số phiếu biểu quyết
Tán thành	24,243,535.57	100
Không Tán Thành	0	0
Không có ý kiến	0	0
Tổng	24,243,535.57	100

→ Căn cứ theo Điều lệ của Quỹ, nội dung này đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

**C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**I. Trình bày nội dung các báo cáo, tờ trình**

**1. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ngân hàng giám sát năm 2025**

Bà Vũ Minh Hồng đại diện Ngân hàng giám sát BIDV trình bày trước Đại hội báo cáo tổng kết hoạt động của Ngân hàng giám sát của Quỹ năm 2025. Nội dung chi tiết của Báo cáo được đính kèm theo Biên bản này.

**2. Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025**

Bà Vũ Thị Hoài Thương – đại diện Ban Đại Diện Quỹ trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025. Nội dung chi tiết của Báo cáo được đính kèm theo Biên bản này

**3. Báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025**

Bà Phạm Minh Phương trình bày báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025. Nội dung chi tiết tại Mục I.1 Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAFF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

**4. Báo cáo chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026**

Bà Phạm Minh Phương trình bày kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026. Nội dung chi tiết tại Mục I.2 Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAFF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

**5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**

Bà Phạm Minh Phương trình bày: Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/tin-tuc-quy-maff>

**6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**

Bà Phạm Minh Phương trình bày trước đại hội phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ. Nội dung chi tiết tại Mục III của Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAFF - ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này:

**7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026**

Bà Phạm Minh Phương trình bày trước Đại hội về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026. Nội dung chi tiết tại Mục IV của Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAFF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

**8. Báo cáo ngân sách hoạt động năm 2025 và đề xuất thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026**

Bà Vũ Thị Hoài Thương – Đại diện MAFC trình bày báo cáo ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện quỹ năm 2025 và đề xuất thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026. Nội dung chi tiết tại Mục V Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAFF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

**9. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ**

Bà Vũ Thị Hoài Thương – Đại diện MAFC trình bày nội dung các sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ. Nội dung chi tiết tại Mục VI Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAFF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

**10. Bầu cử Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031**

**10.1. Cơ cấu thành, số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Bà Phạm Minh Phương trình bày nội dung cơ cấu, số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031. Nội dung chi tiết thể hiện tại mục 1, Tờ Trình số 02/2026/MAFM/MAFF-ĐHNĐT đính kèm Biên bản họp này.

**10.2. Danh sách ứng cử viên bầu cử và chức danh thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Tính đến 17h00 ngày 20 tháng 03 năm 2026, MAFM không nhận được đề cử nào từ Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành, do đó, Bà Phạm Minh Phương trình bày Đại hội phương án tái bầu cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ với danh sách ứng cử viên và thông tin từng ứng viên, nội dung chi tiết được thể hiện tại Mục 2, Tờ Trình số 02/2026/MAFM/MAFF-ĐHNĐT đính kèm Biên bản họp này.

**II. Thảo luận về các nội dung trong Tờ trình và báo cáo**

Sau phần trình bày Báo cáo và Tờ trình, Chủ tọa điều hành Đại hội tiến hành thảo luận trong 15 phút. Trong thời gian thảo luận, Nhà Đầu Tư có ý kiến như sau:

1. Nhà Đầu Tư hỏi đại diện Ngân hàng giám sát về việc Quỹ vượt 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành của một nhóm tổ chức phát hành ngày 13/06/2025 là do nguyên nhân gì? Và thời gian khắc phục là bao lâu?

*Đại diện Ngân hàng giám sát trả lời:* Việc quỹ vượt tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành của một nhóm tổ chức phát hành là do nguyên nhân khách quan đến từ việc biến động tăng giá của một mã trái phiếu của nhóm tổ chức phát hành này, và do Quỹ phải chi trả các khoản phải trả cho Nhà Đầu Tư do mua lại chứng chỉ quỹ, nên dẫn đến tỷ lệ đầu tư tại nhóm tổ chức này vượt hạn mức theo quy định. Và Công ty Quản lý quỹ đã khắc phục việc vượt hạn mức này tại kỳ định giá tiếp theo, tuân thủ theo thời hạn khắc phục sai lệch hạn mức đầu tư là trong thời hạn 30 ngày.

2. Nhà Đầu Tư có ý kiến Quỹ lưu ý về việc tập trung cao vào một nhóm tổ chức phát hành thuộc Vingroup, cần được phân bổ giảm tỷ trọng để hạn chế rủi ro.

*Đại diện Công ty Quản Lý Quỹ trả lời:* Công ty ghi nhận ý kiến của Nhà Đầu Tư. Sau thời điểm 31/12/2025 quỹ đã tiến hành giảm tỉ trọng đầu tư vào nhóm Vingroup và trong thời gian tới sẽ theo dõi sát sao danh mục đầu tư để đa dạng hóa danh mục, giảm thiểu rủi ro đầu tư.

3. Nhà Đầu Tư hỏi ý kiến Ngân hàng giám sát về việc Quỹ sẽ không tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên.

Ngân hàng giám sát trả lời: theo Thông tư 136 sửa đổi Thông tư 98 về quản lý quỹ đầu tư chứng khoán cho phép các Quỹ tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên linh hoạt hơn. Nên việc có tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên hay không sẽ được quy định tại Điều lệ quỹ. Tuy nhiên, dù không có quy định tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên thì khi có yêu cầu hoặc có vấn đề cần quyết định thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt phát sinh hàng năm, Công ty Quản lý quỹ vẫn phải tổ chức lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư,

Đại diện Công ty quản lý quỹ bổ sung: Công ty Quản lý quỹ vẫn sẽ tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư trong năm để phê duyệt các nội dung phát sinh trong năm thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư.

### III. Biểu quyết và kết quả kiểm phiếu

#### 1. Biểu quyết

Kết thúc phần Thảo luận, Chủ tọa điều hành Đại hội thực hiện biểu quyết cho từng nội dung đã trình bày theo hình thức biểu quyết bằng Phiếu Biểu Quyết.

#### 2. Kết quả kiểm phiếu

Sau khi kết thúc thời gian kiểm phiếu, Ông Nguyễn Anh Tuấn báo cáo Đại hội kết quả kiểm phiếu như sau:

- ❖ Tổng số Nhà Đầu Tư/đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư có mặt tại Đại hội là **04 Nhà Đầu Tư**, đại diện tương ứng **24,243,535.57 chứng chỉ quỹ** có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ❖ Tổng số Nhà Đầu Tư tham gia bỏ phiếu: **04 Nhà Đầu Tư**, đại diện tương ứng **24,243,535.57 chứng chỉ quỹ** có quyền biểu quyết tại Đại hội.

#### ➤ Kết quả kiểm phiếu từng vấn đề như sau:

##### a) Thông qua Báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

##### b) Thông qua chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

c) Thông qua Báo cáo tài chính kiểm năm 2025

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

d) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ là không phân phối lợi nhuận

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

e) Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Quỹ năm 2026;

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

f) Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>

<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>
-----------	----------------	------------------

g) **Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ**

Chi tiết tại VI Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAFF-ĐHNĐT ngày 06/03/2026

❖ **Sửa đổi 1: Sửa đổi, bổ sung tại mục “Căn cứ pháp lý”**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 2: Sửa đổi, bổ sung mục “Các Định Nghĩa”**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 3: Sửa đổi tại Điều 1 (Tên và địa chỉ liên hệ)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 4: Sửa đổi tại Điều 6 (Công ty Quản lý Quỹ)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0

3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 5: Sửa đổi tại Điều 7 (Ngân Hàng Giám Sát)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 6: Sửa đổi tại khoản 3 Điều 9 (Chiến lược đầu tư)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 7: Sửa đổi tại điểm c và bổ sung điểm d sau điểm c của khoản 2 Điều 10 (Hạn chế đầu tư)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 8: Sửa đổi tại khoản 5 Điều 14 (Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 9: Sửa đổi tại điểm d khoản 2 Điều 15 (Số đăng ký Nhà Đầu Tư)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 10: Sửa đổi tại khoản 3, điểm a và c của Khoản 4, điểm c Khoản 6, điểm a Khoản 8 Điều 16 (Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 11: Sửa đổi Điều 17 (Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

III	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
IV	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 12: Sửa đổi khoản 3, 4 Điều 18 (Giá phát hành, giá mua lại Đơn Vị Quỹ)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
IV	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 13: Sửa đổi khoản 2, Điều 20 (Đại Hội Nhà Đầu Tư)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
IV	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 14: Sửa đổi khoản 3, điểm a khoản 5, Khoản 6 Điều 22 (Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
IV	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 15: Sửa đổi khoản 2 Điều 23 (Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
-----	-------------------	---------------------	---

<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 16: Sửa đổi Điều 27 (Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 17: Sửa đổi điểm h khoản 2, Điều 34 (Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 18: Sửa đổi khoản 2, Điều 38 (Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 19: Sửa đổi, bổ sung Điều 46 (Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 20: Sửa đổi khoản 1, khoản 6 Điều 47 (Hoạt động của Đại Lý Phân Phối)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 21: Sửa đổi khoản 6, khoản 7 Điều 48 (Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ **Sửa đổi 22: Sửa đổi Điều 49 (Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán)**

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0

3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 23: Sửa đổi điểm e, khoản 1 và điểm a, e Khoản 2 Điều 60 (Các loại giá dịch vụ, phí do Nhà Đầu Tư trả)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không Tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 24: Sửa đổi Khoản 2 Điều 70 (Điều khoản thi hành)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không Tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

❖ *Sửa đổi 25: Sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 1.4 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng)*

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không Tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

h) Thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Ban Đại Diện Quý nhiệm kỳ 2026 – 2031

STT	Ý kiến biểu quyết	Số Phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp
<b>I</b>	<b>Số phiếu hợp lệ</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
1	Tán thành	24,243,535.57	100
2	Không tán Thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0
<b>II</b>	<b>Số Phiếu không hợp lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,243,535.57</b>	<b>100</b>
<b>IV</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thông qua</b>	

i) **Bầu cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ và chức danh của từng thành viên trong Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031.**

- ❖ Tổng số phiếu tham dự bầu cử theo hình thức bầu dồn phiếu là: **24,243,535.57 x 3 = 72,730,606.71** phiếu bầu
- ❖ Tổng số phiếu hợp lệ: **72,730,606.71** phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu tham gia bầu cử
- ❖ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu tham gia bầu cử

**Kết quả bầu cử:**

STT	Họ tên	Chức danh	Tổng số phiếu bầu nhận được	Tỷ lệ bầu/Tổng số phiếu tham dự bầu
1	Ông Bùi Nam Giang	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	24,243,535.57	33,33%
2	Bà Lê Thị Hương	Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	24,243,535.57	33,33%
3	Bà Vũ Thị Hoài Thương	Thành viên	24,243,535.57	33,33%

**IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA**

1. Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ đã thông qua các nội dung sau:

STT	Nội dung thông qua	Tỷ lệ thông qua
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025	100 %
2	Thông qua chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026	100 %
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	100 %
4	Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025	100 %
5	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Quỹ năm 2026	100 %
6	Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026	100 %
7	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ	
	Sửa đổi 1: Sửa đổi, bổ sung mục “Căn cứ pháp lý”	100 %
	Sửa đổi 2: Sửa đổi, bổ sung mục “Các Định Nghĩa”	100 %

Sửa đổi 3: Sửa đổi tại Điều 1 (Tên và địa chỉ liên hệ)	100 %
Sửa đổi 4: Sửa đổi tại Điều 6 (Công ty Quản lý Quỹ)	100 %
Sửa đổi 5: Sửa đổi tại Điều 7 (Ngân Hàng Giám Sát)	100 %
Sửa đổi 6: Sửa đổi tại khoản 3 Điều 9 (Chiến lược đầu tư)	100 %
Sửa đổi 7: Sửa đổi tại điểm c và bổ sung điểm d sau điểm c của khoản 2 Điều 10 (Hạn chế đầu tư)	100 %
Sửa đổi 8: Sửa đổi tại khoản 5 Điều 14 (Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư)	100 %
Sửa đổi 9: Sửa đổi tại điểm d khoản 2 Điều 15 (Số đăng ký Nhà Đầu Tư)	100 %
Sửa đổi 10: Sửa đổi tại khoản 3, điểm a và c của Khoản 4, điểm c Khoản 6, điểm a Khoản 8 Điều 16 (Giao dịch Chứng Chi Quỹ)	100 %
Sửa đổi 11: Sửa đổi Điều 17 (Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ)	100 %
Sửa đổi 12: Sửa đổi khoản 3, 4 Điều 18 (Giá phát hành, giá mua lại Đơn Vị Quỹ)	100 %
Sửa đổi 13: Sửa đổi khoản 2, Điều 20 (Đại Hội Nhà Đầu Tư)	100 %
Sửa đổi 14: Sửa đổi khoản 3, điểm a khoản 5, Khoản 6 Điều 22 (Điều kiện, thể thức tiền hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư)	100 %
Sửa đổi 15: Sửa đổi khoản 2 Điều 23 (Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư)	100 %
Sửa đổi 16: Sửa đổi Điều 27 (Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ)	100 %
Sửa đổi 17: Sửa đổi điểm h khoản 2, Điều 34 (Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ)	100 %
Sửa đổi 18: Sửa đổi khoản 2, Điều 38 (Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát)	100 %
Sửa đổi 19: Sửa đổi, bổ sung Điều 46 (Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chi Quỹ)	100 %
Sửa đổi 20: Sửa đổi khoản 1, khoản 6 Điều 47 (Hoạt động của Đại Lý Phân Phối)	100 %
Sửa đổi 21: Sửa đổi khoản 6, khoản 7 Điều 48 (Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chi Quỹ)	100 %
Sửa đổi 22: Sửa đổi Điều 49 (Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán)	100 %
Sửa đổi 23: Sửa đổi điểm e, khoản 1 và điểm a, e Khoản 2 Điều 60 (Các loại giá dịch vụ, phí do Nhà Đầu Tư trả)	100 %
Sửa đổi 24: Sửa đổi Khoản 2 Điều 70 (Điều khoản thi hành)	100 %

	Sửa đổi 25: Sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 1.4 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng)	100 %
8	Thông qua cơ cấu thành, số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031	100 %

2. Căn cứ kết quả bầu cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ đã thông qua danh sách ứng cử viên trúng cử và chức danh tương ứng kèm theo như sau:

STT	Họ tên	Vị trí
1	Ông Bùi Nam Giang	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, thành viên độc lập
2	Bà Lê Thị Hương	Phó chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, thành viên độc lập
3	Bà Vũ Thị Hoài Thương	Thành viên

**V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Bà Đỗ Lan Phương – Thư ký Đại hội trình bày Biên bản họp Đại hội và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Chủ tọa điều hành Đại hội biểu quyết để lấy ý kiến thông qua Biên bản Đại hội và Dự thảo Nghị Quyết Đại hội. Kết quả biểu quyết như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ %/tổng số phiếu biểu quyết
Tán thành	24,243,535.57	100
Không tán Thành	0	0
Không có ý kiến	0	0
Tổng	24,243,535.57	100

- Căn cứ theo Điều lệ của Quỹ, nội dung này đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Phiên họp Đại Hội Nhà Đầu Tư kết thúc vào hồi 11h30 cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản chính và lưu kèm hồ sơ Đại Hội Nhà Đầu Tư tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ.

**Thư ký**

**ĐỖ LAN PHƯƠNG**

**BAN CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

**BÙI NAM GIANG**

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ  
QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**



**Tổng Giám Đốc  
SOH JIN WOOK**



## TỜ TRÌNH

V/v: các vấn đề xin ý kiến biểu quyết của Nhà Đầu Tư tại

Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm 2026

### QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAFF”)

Căn cứ theo Điều lệ Quỹ MAFF về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) xin kính trình Nhà Đầu Tư xem xét và cho ý kiến thông qua các vấn đề sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026

##### 1. Tình hình kinh tế & kết quả hoạt động của quỹ

###### Tình hình kinh tế năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam thành công đạt mức tăng trưởng GDP là 8,02%, xuất sắc hoàn thành chỉ tiêu 8% do Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra. Tăng trưởng GDP vượt kế hoạch trong năm 2025 của Việt Nam là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và thế giới, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai chữ số trong giai đoạn 2026 -2030. Quy mô GDP theo giá hiện hành 2025 ước đạt 12.847,6 nghìn tỷ đồng, tương đương 514 tỷ USD, xếp thứ 32 trên thế giới. Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện với GDP bình quân đầu người năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 125,5 triệu đồng/người, tương đương 5.026 USD, tăng 326 USD so với năm 2024. Chính sách kinh tế linh hoạt và thích ứng giúp Việt Nam duy trì được ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng cao trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động bình ổn thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,0%; nhập khẩu tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD. Năm 2025, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh vừa có nhiều thuận lợi, vừa tồn tại không ít khó khăn, thách thức. Về thuận lợi, kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi, nhu cầu tiêu dùng và đầu tư tại nhiều thị trường lớn dần tăng trở lại, tạo điều kiện mở rộng kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2025 cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do lạm phát, biến động tỷ giá, xung đột địa chính trị và chính sách bảo hộ thương mại của một số quốc gia, làm gia tăng chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Trong khi đó, hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ trong nước tăng trưởng theo hướng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Trong năm 2025, chính phủ tiếp tục ra những quyết sách nhằm thu hút nguồn vốn FDI, xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn. Năm 2025, tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn FDI thực hiện ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính cả năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước, nằm trong mục tiêu do Quốc hội đề ra. Hình sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, vừa kiểm soát được lạm phát, vừa hỗ trợ tăng trưởng, giúp tín dụng toàn nền kinh tế tăng 19,1%. Trong năm 2025, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp nhằm định hướng thị trường, qua đó góp phần giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, so với năm 2024, trong



quý 4 năm 2025, mặt bằng lãi suất thị trường có xu hướng tăng do điều kiện thanh khoản kém dồi dào hơn và tín dụng tăng trưởng mạnh, buộc các ngân hàng thương mại phải nâng lãi suất huy động để thu hút vốn.

Tỷ giá và thị trường ngoại tệ năm 2025 trải qua giai đoạn biến động mạnh nhưng nhìn chung vẫn được đánh giá là được kiểm soát tốt trong bối cảnh nhiều khó khăn. Thị trường chịu áp lực lớn từ diễn biến kinh tế – chính trị quốc tế khó lường, đồng USD tăng giá mạnh trên thị trường quốc tế, chênh lệch lãi suất VND–USD trên thị trường liên ngân hàng duy trì ở mức âm, trong khi cân đối cung – cầu ngoại tệ kém thuận lợi trong nhiều thời điểm. Trước bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành chính sách tỷ giá linh hoạt, phối hợp đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ khác, qua đó giữ mức mất giá của VND ở mức tương đối hợp lý, phù hợp với xu hướng chung của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới.

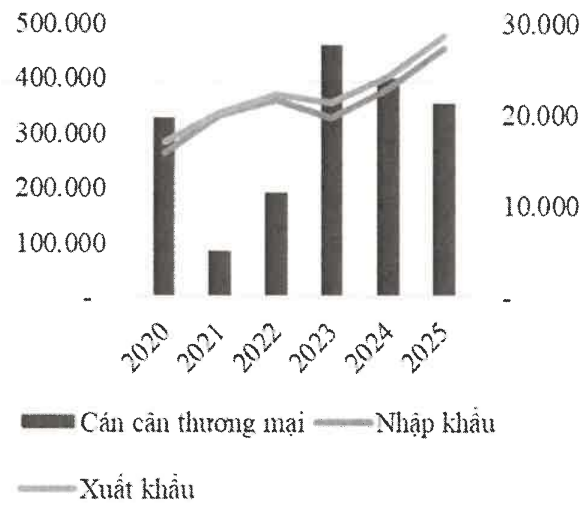
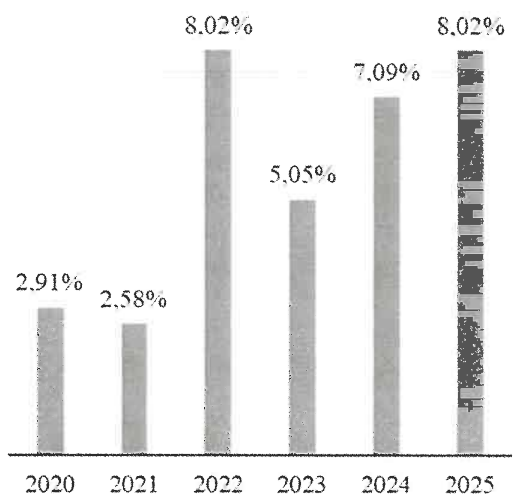
**Tính đến ngày 31/12/2025, tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 25.121 đồng, tăng 3,23% so với cuối năm 2024; bình quân năm 2025, chỉ số giá USD tăng 3,92%.** Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới; riêng tháng 12, chỉ số giá vàng tăng 2,18% so với tháng trước và 70,37% so với cùng kỳ năm trước, đưa mức tăng bình quân cả năm 2025 lên 47,67%. Diễn biến này phản ánh bối cảnh bất ổn kinh tế và địa chính trị toàn cầu, rủi ro lạm phát quay trở lại, nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng của nhà đầu tư, cùng với hoạt động mua ròng vàng của các ngân hàng trung ương và các quỹ ETF, qua đó góp phần đẩy giá vàng lên vùng đỉnh mới.

Năm 2025, **vốn đầu tư công thực hiện ước đạt 850,7 nghìn tỷ đồng, tương đương 83,6% kế hoạch năm**, thấp hơn nhẹ so với mức 84,6% của năm 2024; trong đó vốn do Trung ương quản lý đạt 118,4 nghìn tỷ đồng (80,5% kế hoạch), vốn địa phương đạt 732,3 nghìn tỷ đồng (84,1% kế hoạch). Vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước ước đạt 2.237,1 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 53,9% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tiếp tục khẳng định vai trò động lực của khu vực tư nhân đối với tăng trưởng kinh tế. Trong năm, Nhà nước đã tổ chức 3 lễ khởi công và khánh thành đồng loạt 564 dự án, công trình trọng điểm trên cả nước, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng. Bước sang năm 2026, các công trình, dự án quan trọng quốc gia như Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2, các tuyến đường kết nối sân bay Long Thành và Tân Sơn Nhất, tuyến đường sắt tốc độ cao trục Bắc – Nam... cần được tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai, bởi việc giải ngân hiệu quả và đúng tiến độ sẽ là yếu tố then chốt hỗ trợ tăng trưởng trung – dài hạn, đồng thời mở ra thêm nhiều cơ hội cho khu vực doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Năm 2025 ghi nhận **tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 589.334 tỷ đồng, tăng gần 25% so với năm trước**, phản ánh tiềm năng phục hồi và khôi phục niềm tin của nhà đầu tư. Trong đó, phát hành riêng lẻ chiếm 91%. Phát hành ra công chúng tăng 13% so với năm ngoái. Ngân hàng tiếp tục giữ vị trí chủ lực với giá trị phát hành gần 400.000 tỷ đồng, chiếm tới 67% tổng thị trường. Ngành bất động sản tiếp tục đứng ở vị trí thứ hai với 23% tổng giá trị phát hành trong năm 2025. Trong năm 2026, giá trị đáo hạn ước tính là 206,294 nghìn tỷ đồng.

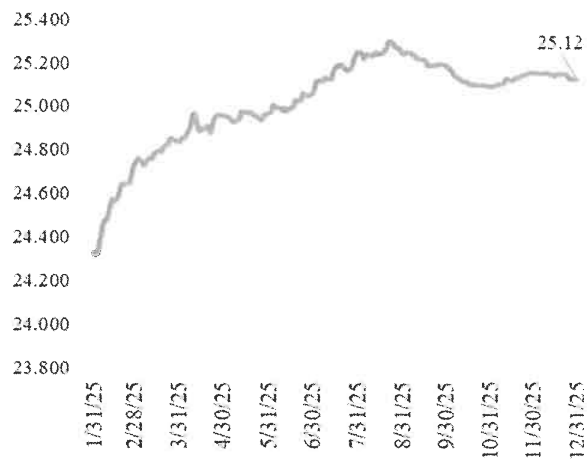
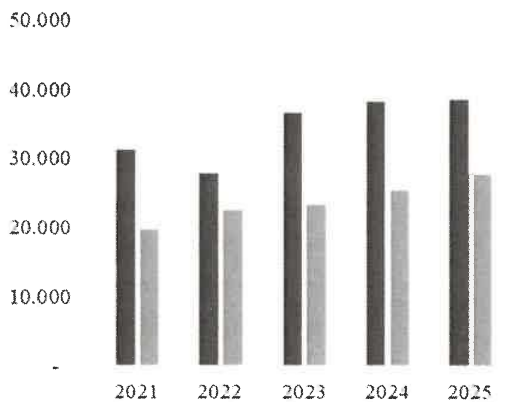
Bảng 1: Tăng trưởng GDP

Bảng 2: Cán cân thương mại (triệu USD)



**Bảng 3: Giá trị FDI đăng ký, giải ngân (triệu USD)**

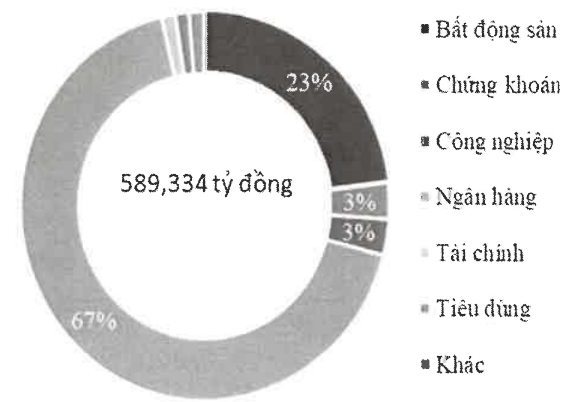
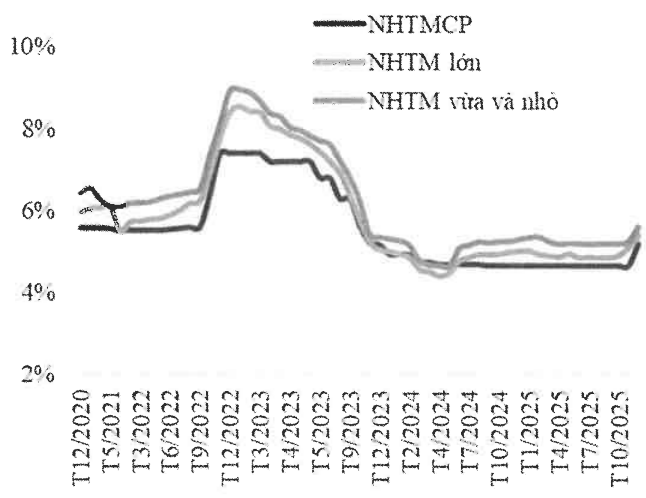
**Bảng 4: Tỷ giá USD/ VND**



\* Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam  
 \* Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam

**Bảng 5: Lãi suất tiết kiệm 12 tháng**

**Bảng 6: Giá trị TPDN phát hành năm 2025 (t đồng)**

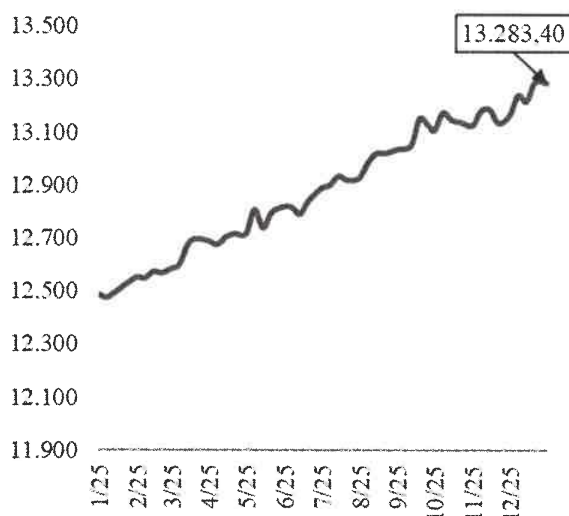


589,334 tỷ đồng

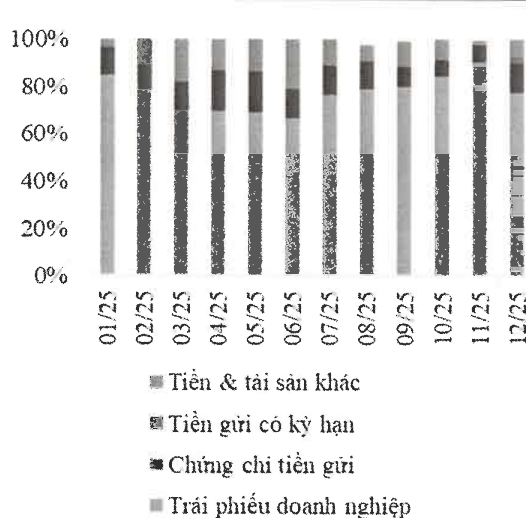
## 1.2. Kết quả hoạt động của MAFF

Năm 2025, giá trị tài sản ròng (NAV) của MAFF giảm từ 396 tỷ đồng về 359 tỷ đồng. Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ MAFF (NAV/Chứng chỉ quỹ) đạt 13.283,40 đồng so với mức 12.483,72 đồng hồi đầu năm. Điều này tương ứng với tỷ suất lợi nhuận 6,4% trong năm, kết quả này vượt trội so với mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn bình quân 12 tháng của bốn ngân hàng thương mại lớn, vốn đã tăng thêm 50 điểm cơ bản trong tháng để đạt 5,2%. Những kết quả này đạt được nhờ MAFF tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư ở cả thị trường sơ cấp và thứ cấp để có được Trái phiếu Doanh nghiệp có lãi suất hấp dẫn. Quỹ cũng tận dụng cơ hội đầu tư vào Chứng chỉ tiền gửi với các kì hạn lãi suất tốt, góp phần mang lại kết quả tích cực cho MAFF trong năm 2025.

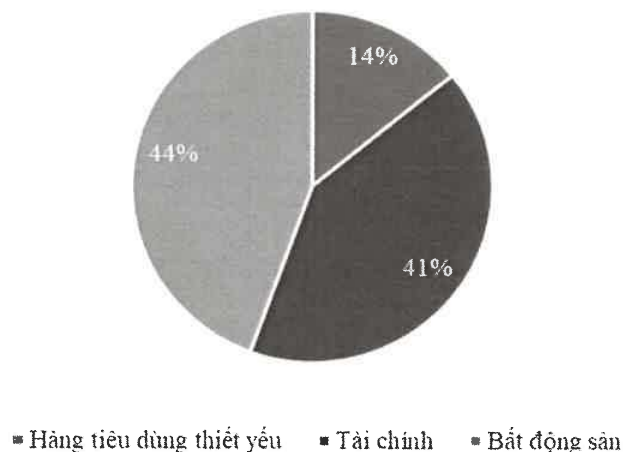
Bảng 7: NAV/Chứng chỉ quỹ



Bảng 8: Phân loại tài sản theo thời gian



Bảng 9: Phân bổ theo ngành (tại ngày 31/12/2025)



Bảng 10: Danh mục Trái phiếu

TCPH	Ngành	Giá trị	Tỷ trọng
VIC	Bất động sản	54.334.203.211	15,0%
VHM	Bất động sản	46.907.321.528	13,0%
LPB	Tài chính	43.399.876.420	12,0%
BVB	Tài chính	37.803.003.000	10,4%
MML	Hàng tiêu dùng thiết yếu	29.720.618.700	8,2%
HDB	Tài chính	25.163.051.200	7,0%
NLG	Bất động sản	19.999.999.912	5,5%
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.782.189.610	2,4%
AGRB	Tài chính	6.161.000.843	1,7%
CTG	Tài chính	492.140.150	0,1%

MAFF phân bổ tỷ lệ tài sản cao cho trái phiếu, dao động từ 67% đến 90% tổng tài sản. Đảm bảo tính thanh khoản luôn là ưu tiên hàng đầu của quỹ. Tỷ lệ tiền và các khoản tương đương tiền được duy trì ở mức 2% đến 21% tùy theo điều kiện và biến động của thị trường. Việc phân bổ thận trọng cho các tài sản có tính thanh khoản cao cho phép MAFF duy trì vùng đệm an toàn và chủ động xử lý các tình huống căng thẳng về thanh khoản.

Về chất lượng tài sản, các công ty được MAFF lựa chọn đầu tư trái phiếu luôn đáp ứng tiêu chí hoạt động kinh doanh tốt, dòng tiền ổn định và khả năng lãnh đạo. Vì vậy, trong năm 2025, quỹ không ghi nhận trường hợp nào chậm trả gốc, lãi. Ngoài ra, MAFF cũng ưu tiên đa dạng hóa danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro. Tính đến tháng 12 năm 2025, mức phân bổ cao nhất cho trái phiếu của một công ty là 15% tổng tài sản, trong khi danh mục phân bổ cao nhất cho một ngành cụ thể là 44%.

### **1.3. Cập nhật về 3 khoản đầu tư hàng đầu**

- CTCP Tập đoàn Vingroup (VIC):** tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất tại Việt Nam, giữ vị thế số 1 trong lĩnh vực phát triển khu đô thị, nhà ở và bất động sản thương mại. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn hoạt động trong các mảng sản xuất ô tô, xe máy điện, thiết bị điện tử thông minh, giáo dục, khách sạn và y tế. Năm 2025, Vingroup ghi nhận doanh thu thuần đạt 332,8 nghìn tỷ đồng, tăng 76% so với cùng kỳ; lợi nhuận thuần đạt 13,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với năm trước. Ở mảng phát triển bất động sản nhà ở, thông qua công ty con Vinhomes (VHM), Tập đoàn ghi nhận doanh thu thuần 154 nghìn tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ, và lợi nhuận thuần 41 nghìn tỷ đồng, tăng 29% so với năm trước. Ở mảng sản xuất ô tô điện, VinFast (VFS) – công ty mà VIC sở hữu 51% cổ phần – đạt kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025 với doanh thu 91,5 nghìn tỷ đồng, tăng 84% và đóng góp 27,4% tổng doanh thu hợp nhất của VIC nhờ sản lượng bán giao tăng mạnh. VinFast đã bán giao 196.919 xe điện trong năm 2025, tăng 102% về sản lượng so với năm trước; riêng quý 4/2025, số xe bán giao đạt 86.557 chiếc, chiếm 43% tổng sản lượng cả năm. Mảng bất động sản nghỉ dưỡng (VIC sở hữu 85,6% cổ phần) cũng ghi nhận sự cải thiện rõ rệt trong cả năm 2025. Tổng số đêm phòng bán ra của Vinpearl đạt 2,29 triệu đêm, tăng 21,3% so với cùng kỳ, trong khi lượng khách đến các công viên giải trí trong hệ sinh thái của Tập đoàn tăng 17%, lên 9,1 triệu lượt. Nhờ mức tăng trưởng khách lưu trú và khách

vui chơi giải trí, doanh thu mảng này cải thiện đáng kể; dù vẫn ghi nhận lỗ hoạt động kinh doanh nhưng mức lỗ đã thu hẹp đáng kể so với năm trước, cho thấy xu hướng cải thiện lợi nhuận tích cực.

- **CTCP Vinhomes (VHM):** công ty con do Tập đoàn Vingroup (VIC) nắm quyền kiểm soát, đã khẳng định vị thế là một trong những nhà phát triển bất động sản nhà ở hàng đầu tại Việt Nam thông qua việc triển khai nhiều dự án quy mô lớn. Vinhomes sở hữu quỹ đất vượt trội, tạo nền tảng cho chiến lược phát triển dài hạn và bền vững, cùng danh mục sản phẩm đa dạng bao gồm nhà ở để bán, bất động sản cho thuê, bất động sản khu công nghiệp, dịch vụ quản lý vận hành và xây dựng. Theo CBRE, Vinhomes chiếm thị phần đáng kể trên thị trường căn hộ, với khoảng 33% trong phân khúc căn hộ cao cấp giai đoạn 2016–2025 và 38% trong phân khúc căn hộ trung cấp giai đoạn 2019–2025. Năm 2025, công ty ghi nhận doanh số bán nhà đạt 205,3 nghìn tỷ đồng, tăng 99% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ các dự án Green Paradise, Wonder City, Royal Island và Ocean Park 2. Tại thời điểm cuối năm 2025, giá trị doanh số bán nhà chưa ghi nhận doanh thu (backlog) đạt 186,4 nghìn tỷ đồng, tập trung tại các dự án Vinhomes Wonder City, Royal Island, Ocean Park 2, Golden City và Green City. Khoản backlog lớn này được kỳ vọng sẽ chuyển hóa thành doanh thu và lợi nhuận trong những kỳ tới khi Vinhomes tiến hành bàn giao sản phẩm. Các dự án đang được triển khai mạnh mẽ dự kiến sẽ tiếp tục củng cố dòng tiền và lợi nhuận của Vinhomes trong giai đoạn 2025–2026, đồng thời hưởng lợi từ quá trình đô thị hóa nhanh và sự mở rộng của tầng lớp trung lưu tại Việt Nam – những động lực chủ chốt hỗ trợ nhu cầu nhà ở bền vững tại các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng trong trung và dài hạn.
- **NHTMCP Lộc Phát Việt Nam (LPB):** thành lập năm 2008, là một tổ chức tài chính quy mô vừa, tập trung vào khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Năm 2025, ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 14,3 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với năm trước, trên nền so sánh vốn đã rất cao (lợi nhuận trước thuế năm 2024 tăng 74% so với cùng kỳ), trong đó đóng góp nổi bật đến từ kết quả kinh doanh quý 4/2025. Tổng thu nhập hoạt động tăng 10% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ thu nhập ngoài lãi tăng mạnh 29% so với năm trước, với nguồn thu đáng kể từ hoạt động thu hồi nợ xấu. Tổng dư nợ tín dụng năm 2025 tăng 18,1%, với mức tăng trưởng tương đối cân bằng giữa khối khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Tổng nguồn vốn huy động tăng 18,6%, phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, qua đó hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng

## 2. Triển vọng kinh tế & chiến lược đầu tư năm 2026

### 2.1. Triển vọng kinh tế 2026

Trong bối cảnh bất ổn toàn cầu, với mức tăng trưởng GDP ấn tượng khoảng 8% trong năm 2025, kinh tế Việt Nam bước vào năm 2026 với nền tảng tương đối vững chắc. Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao, khoảng từ 10% trở lên, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng cách tiếp cận thận trọng là cần thiết khi một số rủi ro đáng kể vẫn hiện hữu. Mức nền tảng tăng trưởng cao của năm 2025, khả năng xuất khẩu suy giảm sau giai đoạn đẩy mạnh đơn hàng, cùng với sự bất định trong chính sách thuế của Mỹ có thể tạo sức ép lên quỹ đạo tăng trưởng trong thời gian tới. Việt Nam là nền kinh tế có độ mở cao, với xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tương đương khoảng 83% GDP, đứng thứ hai trong ASEAN chỉ sau Singapore, khiến nền kinh tế dễ bị tác động mạnh trước các cú sốc thương mại toàn cầu.

**Do đó, thận trọng hơn so với mục tiêu của Chính phủ, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng GDP năm 2026 đạt khoảng 7,5% trên nền so sánh cao của năm 2025. Song song với đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 15% để hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng.** NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ hiệu quả, kiểm soát lạm phát (CPI) ổn định bất chấp bối cảnh bên ngoài biến động trong năm 2025. Mặt bằng lãi suất thị trường bắt đầu tăng trở lại từ quý 4/2025 và xu hướng nhích lên này được dự báo sẽ tiếp tục trong năm 2026; tuy nhiên, cả lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay vẫn ở vùng tương đối thấp so với giai đoạn trước. Chúng tôi cho rằng NHNN sẽ tiếp tục điều hành để duy trì mặt bằng lãi suất ở mức hợp lý, vừa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, vừa góp phần giữ ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2026.

## **2.2. Chiến lược Đầu tư cho năm 2026**

Kể từ quý 4/2025, thị trường tài chính ghi nhận xu hướng lãi suất tăng rõ rệt do áp lực chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng năm 2025 đạt 19,1%, trong khi tăng trưởng huy động chỉ ở mức 16,8%. Tuy vậy, mặt bằng lãi suất hiện hành vẫn đang ở vùng thấp kỷ lục, bình quân khoảng 5,68%/năm, phù hợp với định hướng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã thực hiện 3 lần cắt giảm lãi suất trong năm 2024 và 3 lần trong năm 2025, chúng tôi cho rằng chênh lệch lãi suất VND–USD trên thị trường liên ngân hàng có xu hướng thu hẹp. Việc thu hẹp chênh lệch này giúp NHNN giảm bớt áp lực lên tỷ giá, đồng thời góp phần duy trì môi trường lãi suất hấp dẫn tương đối, hỗ trợ thu hút thêm dòng vốn FDI vào Việt Nam. Bên cạnh đó, việc điều hành chính sách tiền tệ theo hướng đồng pha hơn với xu hướng quốc tế cũng tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam trong việc ứng phó với các cú sốc bên ngoài và ổn định kinh tế vĩ mô.

Trên cơ sở đó, chiến lược đầu tư năm 2025 ưu tiên nắm giữ trái phiếu doanh nghiệp với tỷ trọng khoảng 50%–70% danh mục, nhằm tối ưu hóa lợi suất đầu tư. Đồng thời, phần tiền gửi ngắn hạn sẽ được quản lý linh hoạt để đảm bảo thanh khoản và hỗ trợ công tác quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường có thể biến động khó lường

## **II. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025 CỦA QUỸ**

Nhà Đầu Tư vui lòng xem báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <http://fundmanagement.miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-maff>

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) kính trình Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.

## **III. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025 CỦA QUỸ**

Để đảm bảo việc tái đầu tư, gia tăng giá trị tài sản ròng và hạn chế chi phí phát sinh cho Quỹ, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất không phân chia lợi nhuận năm 2025 của Quỹ.

## **IV. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO QUỸ CHO KỶ KẾ TOÁN NĂM 2026.**

Hiện tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) nhận được bản chào giá từ Công ty TNHH Ernst& Young Việt Nam (“**Công ty E&Y**”) với mức phí (chưa bao gồm thuế VAT) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên cho năm 2026 như sau:

Tên Quỹ	Phí kiểm toán năm 2025	Phí kiểm toán năm 2026	Tỷ lệ thay đổi
Quỹ MAFF	95.000.000 đồng	100.000.000 đồng	5,26%

Công ty TNHH Ernst& Young Việt Nam đã thực hiện kiểm toán cho Quỹ trong giai đoạn từ năm 2021 – 2025 do đó, dựa trên các tiêu chí: (i) tính liên tục của kiểm toán; (ii) mức phí hợp lý; (iii) tính chuyên nghiệp cao; (iv) đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ,

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất Đại hội Nhà Đầu Tư lựa chọn Công ty E&Y tiếp tục thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên cho Quỹ năm 2026 với mức phí nêu trên.

## **V. BÁO CÁO NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỀ XUẤT THÔNG QUA THÙ LAO, NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2026**

### **1. Thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025**

- Thù lao ban đại diện quỹ năm 2025:

Tên thành viên	Mức thù lao hàng tháng	Tổng thù lao năm 2025
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	2.500.000 đồng	30.000.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	1.500.000 đồng	18.000.000 đồng
Thành viên Ban đại diện quỹ	2.000.000 đồng	24.000.000 đồng
<b>Tổng</b>		72.000.000 đồng

- Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025:

Trong năm 2025, Ban đại diện quỹ tổ chức họp trực tiếp tại trụ sở Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) hoặc họp trực tuyến nên không phát sinh chi phí hoạt động.

### **2. Đề xuất thông qua thù lao Ban Đại Diện Quỹ và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện năm 2026:**

- Mức thù lao Ban Đại Diện Quỹ

- Thù lao hàng tháng Ban Đại Diện Quỹ vẫn duy trì theo mức đã được Nhà Đầu Tư phê duyệt năm 2025 cụ thể:

Tên thành viên	Mức thù lao hàng tháng
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	2.500.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	1.500.000 đồng

Thành viên Ban đại diện quỹ	2.000.000 đồng
-----------------------------	----------------

- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng tương ứng dựa trên mức ngân sách nêu trên.
- Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện:
  - Ban Đại Diện chủ yếu hợp trực tuyến hoặc hợp trực tiếp tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ không đáng kể. Do đó, Công ty Quản Lý Quỹ xin đề xuất ngân sách hoạt động cho phần chi phí liên quan (nếu có) đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được ghi nhận vào báo cáo giá trị tài sản ròng của Quỹ theo số thực tế phát sinh.
  - Chi tiết số liệu liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026 (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ báo cáo lại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.

## VI. THÔNG QUA SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

*Phần ~~gạch chân~~ là nội dung bổ sung hoặc thay thế, phần ~~gạch ngang~~ là nội dung hủy bỏ. Các nội dung khác trong cùng điều khoản không được nêu ra mặc nhiên là giữ nguyên, không thay đổi.*

### 1. Sửa đổi 1: Sửa đổi, bổ sung mục “Căn cứ pháp lý” như sau:

**Lý do sửa đổi:** Bổ sung văn bản pháp luật có liên quan

**Nội dung sửa đổi:**

[...]

“5. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;”

[...]

“9. Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;”

[...]

13. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam

### 2. Sửa đổi 2: Sửa đổi, bổ sung mục “Các Định Nghĩa”

**Lý do sửa đổi:** cập nhật thông tin, điều chỉnh nhằm thống nhất các nội dung trong điều lệ và phù hợp quy định pháp luật

**Nội dung sửa đổi:**

“Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam” hay “Quỹ”	Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam, là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng được thành lập theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định của Điều Lệ Quỹ.  <u>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam là Quỹ trái phiếu</u>
<u>Quỹ trái phiếu</u>	<u>Là quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên</u>
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ. <u>Là Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam do Công ty quản lý.</u>

### 3. Sửa đổi 3: Sửa đổi tại Điều 1 (Tên và địa chỉ liên hệ)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật thông tin Địa chỉ liên hệ do sáp nhập địa giới hành chính

**Nội dung sửa đổi:**

“Địa chỉ liên hệ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm Yên Hòa, Hà Nội”

### 4. Sửa đổi 4: Sửa đổi tại Điều 6 (Công ty Quản lý Quỹ)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật thông tin trụ sở chính của Công ty Quản Lý Quỹ do sáp nhập địa giới hành chính

**Nội dung sửa đổi:**

“Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm Yên Hòa, Hà Nội”

### 5. Sửa đổi 5: Sửa đổi tại Điều 7 (Ngân Hàng Giám Sát)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật thông tin Văn phòng chính của Ngân Hàng Giám Sát do sáp nhập địa giới hành chính

**Nội dung sửa đổi:**

“Văn phòng chính: Số 74 Thọ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, phường Cửa Nam, TP Hà Nội”

### 6. Sửa đổi 6: Sửa đổi tại khoản 3 Điều 9 (Chiến lược đầu tư)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại khoản 2, 4, Điều 17, Thông tư 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“**Thông tư số 136**”)

**Nội dung sửa đổi:**

"3. Quỹ sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

[...]

- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- e) ~~đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán lần đầu ra công chúng riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ban hành ngày 29/12/2025 tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ban hành ngày 29/12/2025. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:~~
- ~~Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;~~
  - ~~Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại trước hạn;~~
  - ~~Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;~~
  - ~~Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.~~
  - ~~Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn~~

còn lại từ 12 tháng trở xuống  
f) e) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.”

**7. Sửa đổi 7: Sửa đổi tại điểm c và bổ sung điểm d sau điểm c của khoản 2 Điều 10 (Hạn chế đầu tư)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại khoản 6, Điều 17, Thông tư số 136

**Nội dung sửa đổi:**

“2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:

[...]

c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d và đ e, f khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. ~~Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này~~

d. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, trong đó, không đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;”

**8. Sửa đổi 8: Sửa đổi tại khoản 5 Điều 14 (Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 28 Thông tư số 136

**Nội dung sửa đổi:**

[...]

“5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số ~~Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân~~ định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số

Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.”

#### **9. Sửa đổi 9: Sửa đổi tại điểm d khoản 2 Điều 15 (Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 28 Thông tư số 136

**Nội dung sửa đổi:**

[...]

“2. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải có các thông tin sau:

[...]

d) Danh sách Nhà Đầu Tư bao gồm các thông tin:

- (i) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; ~~số thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước định danh cá nhân~~ hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- (ii) Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số Căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;”

#### **10. Sửa đổi 10: Sửa đổi tại khoản 3, điểm a và c của Khoản 4, điểm c Khoản 6, điểm a Khoản 8 Điều 16 (Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại Điều 12 Thông tư số 136

**Nội dung sửa đổi:**

“3. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ Đại Lý Phân Phối. ~~Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), sau Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ~~

quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

#### 4. Lệnh mua

a) Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, ~~đại lý phân phối Đại Lý Phân Phối~~ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. ~~Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối.~~ Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hồ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư ~~được hưởng lợi~~. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

[...]

c) Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác nhiều hơn số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu được quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và đã được công khai tại Bản Cáo Bạch, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối căn cứ trên Lệnh mua.

[...]

#### “6. Lệnh chuyển đổi

c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống ~~đại lý phân phối Đại Lý Phân Phối~~. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.”

“8. Thời điểm đóng sổ lệnh:

a) Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà ~~đại lý phân phối Đại Lý Phân Phối~~ nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

#### 11. Sửa đổi 11: Sửa đổi Điều 17 (Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại Điều 15 Thông tư số 136; sửa lỗi chính tả về cụm từ “đại lý phân phối” thành “Đại Lý Phân Phối”

**Nội dung sửa đổi:**

11.1. Sửa đổi tên Điều 17

“ Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản

11.2. Bổ sung khoản 1 và khoản 10, sửa đổi khoản 2, thay đổi số thứ tự các điều khoản kế tiếp

“1. Công ty Quản Lý Quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của Quỹ bao gồm: đáp ứng một phần lệnh bán của Nhà Đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.”

“2. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng mười năm phần trăm (10%-5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
- c) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
  - (i) Tính thanh khoản của thị trường thấp;
  - (ii) Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán, trừ trường hợp quy định tại điểm b, khoản 5, Điều này.”

“10. Công ty Quản Lý Quỹ có thể áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, cụ thể như sau:

- a) Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà Đầu Tư khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.
- b) Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:
  - (i) Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch;
  - (ii) Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.
  - (iii) Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ.
  - (iv) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa không quá 5% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.
  - (v) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Công ty Quản Lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho Nhà Đầu Tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.
  - (vi) Công ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt;
  - (vii) Đại Lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.”

## 12. Sửa đổi 12: Sửa đổi khoản 3, 4 Điều 18 (Giá phát hành, giá mua lại Đơn Vị Quỹ)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại Điều 16 Thông tư số 136; sửa lỗi chính tả về cụm từ “đại lý phân phối” thành “Đại Lý Phân Phối”.

### **Nội dung sửa đổi:**

“3. Giá mua lại một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có), và trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản:

4. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chi Quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối Đại Lý Phân Phối (nếu có) hoặc dưới các hình thức khác. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.”

## 13. Sửa đổi 13: Sửa đổi khoản 2, Điều 20 (Đại Hội Nhà Đầu Tư)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại Điều 5 Thông tư số 136

### **Nội dung sửa đổi:**

“2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ. Quỹ không bắt buộc phải họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.”

## 14. Sửa đổi 14: Sửa đổi khoản 3, điểm a khoản 5, Khoản 6 Điều 22 (Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại Điều 6 Thông tư số 136

### **Nội dung sửa đổi:**

“3. Hình thức tham gia và biểu quyết: là Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

a) Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử), bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ trừ trường hợp buộc phải họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề được quy định tại điểm b và c khoản 3 của Điều 20 của Điều Lệ Quỹ.

...

6. Trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:
- Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;
  - Phát hành phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu sau đây:
    - Tên Quỹ;
    - Mục đích lấy ý kiến;
    - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;
    - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
    - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
    - Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
    - Họ, tên, chữ ký của đại diện Công ty Quản Lý Quỹ và Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
  - Gửi phiếu hỏi ý kiến cùng các tài liệu có liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến;
  - Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về theo các hình thức sau: gửi bằng chuyển phát, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức). Phiếu lấy ý kiến gửi bằng chuyển phát phải được đựng trong phong bì dán kín. Phiếu lấy ý kiến gửi bằng thư điện tử hoặc fax phải được bảo mật cho đến khi kiểm phiếu. Các ý kiến gửi về sau thời hạn đã quy định tại Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong các trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
  - Lập ban kiểm phiếu để tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật”

#### 15. Sửa đổi 15: Sửa đổi khoản 2 Điều 23 (Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với thể thức hợp của Đại Hội Nhà Đầu Tư

**Nội dung sửa đổi:**

“2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ~~hoặc bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, email hoặc tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác~~”

#### 16. Sửa đổi 16: Sửa đổi Điều 27 (Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ)

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại Điều 8 và khoản 1 Điều 28 Thông tư số 136

**Nội dung sửa đổi:**

“1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.

2. ~~Phê duyệt~~ phê duyệt số tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ (trong đó có bao gồm trường hợp xác định giá trị tài sản khi giá thị trường của tài sản có biến động lớn (nếu áp dụng)); ~~phê duyệt~~ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, phát hành công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này;

3. Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo quy định tại điểm đ e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này; Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ) ; Chấp thuận về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ phê duyệt ;
4. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;
5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
6. ~~Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại khoản b, c, d, e, f, g, và h Điều 20 Điều Lệ này~~
7. 6. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
7. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
8. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.”

**17. Sửa đổi 17: Sửa đổi điểm h khoản 2, Điều 34 (Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định về hợp Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ

**Nội dung sửa đổi:**

“2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau đây:

[...]

- h) Được tham gia các cuộc họp ~~định kỳ và bất thường~~ của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;

**18. Sửa đổi 18: Sửa đổi khoản 2, Điều 38 (Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định về hợp Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ

**Nội dung sửa đổi:**

“2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:

- a) Hưởng phí dịch vụ như được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Hợp Đồng Giám Sát và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
- b) Tham gia các cuộc họp ~~định kỳ và bất thường~~ của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ”

**19. Sửa đổi 19: Sửa đổi, bổ sung Điều 46 (Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định về hoạt động của Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ quy định tại Điều 24 Thông tư số 136

**Nội dung sửa đổi:**

“1. Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động ng phân phối chứng chỉ quỹ ~~đóng, quỹ mở, cổ phiếu đối với công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ.~~

2. Đại Lý Phân Phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư.

3. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ. Việc phân phối chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký.

4. Tại mỗi địa điểm có tối thiểu 02 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; hoặc là người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài và đã có chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Việt Nam; hoặc có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán bao gồm chứng chỉ: những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

5. Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ. Trường hợp Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật áp dụng cho việc phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư trên môi trường mạng.

6. Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế và bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ.”

## **20. Sửa đổi 20: Sửa đổi khoản 1, khoản 6 Điều 47 (Hoạt động của Đại Lý Phân Phối)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định về hoạt động của Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ quy định tại Điều 25 Thông tư số 136

### **Nội dung sửa đổi:**

“1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và ~~đấu tranh chống~~ tài trợ khủng bố.”

[...]

“6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.”

## **21. Sửa đổi 21: Sửa đổi khoản 6, khoản 7 Điều 48 (Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định về hoạt động của Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ quy định tại Điều 26 Thông tư số 136

**Nội dung sửa đổi:**

“6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi Nhà Đầu Tư trong một chương trình khuyến mại. Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ.;

Đại Lý Phân Phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

7. Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mang thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa đăng ký thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư”.

**22. Sửa đổi 22: Sửa đổi Điều 49 (Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định về thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ tại Khoản 1 Điều 28 Thông tư 136

**Nội dung sửa đổi:**

“Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Đại hội Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn/thay đổi Công Ty Kiểm Toán theo quy định tại khoản 6, Điều 27 Điều lệ này. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều này để kiểm toán cho Quỹ.”

**23. Sửa đổi 23: Sửa đổi điểm e, khoản 1 và điểm a, e Khoản 2 Điều 60 (Các loại giá dịch vụ, phí do Nhà Đầu Tư trả)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật để phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 21 Thông tư 136

**Nội dung sửa đổi:**

“1. Giá dịch vụ phát hành Chứng Chỉ Quỹ

[...]

e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty”

“ 2. Giá dịch vụ mua lại

a) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn Vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên

giá trị giao dịch thực hiện được. Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản:

[...]

e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty”

**24. Sửa đổi 24: Sửa đổi Khoản 2 Điều 70 (Điều khoản thi hành)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật ngày có hiệu lực của Điều lệ quỹ sửa đổi lần 4 sau khi đã được thông qua

**Nội dung sửa đổi:**

“2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho Quỹ.

Điều lệ sửa đổi lần 4 của Quỹ được thông qua theo Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư niên năm 2026 tại ngày .../ / 2026 và Điều lệ sẽ có hiệu lực kể từ ngày / / 2026”

**25. Sửa đổi 25: Sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 1.4 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng)**

**Lý do sửa đổi:** cập nhật theo quy định tại Phụ lục XIV Thông tư số 136

**Nội dung sửa đổi:**

“A - Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
<b>Trái phiếu</b>		
6.	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu phát hành riêng lẻ đăng ký giao	Giá được xác định theo phương pháp được quy định tại Sổ tay định giá do Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt

	dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán	<p>a. Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, trừ trường hợp quy định tại điểm b dưới đây.</p> <p>b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày định giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết/đăng ký giao dịch đến Ngày Định Giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường mà chênh lệch giữa giá yết bình quân (giá sạch) và giá của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua (giá sạch) trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất (giá sạch) trong khoảng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương: +/- 1%</li> <li>- Đối với Trái phiếu doanh nghiệp: +/- 3%.</li> </ul> <p>Thì giá được xác định là Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế;</p>
7.	Trái phiếu hủy niêm yết/hủy đăng ký giao dịch	<p>Giá được xác định theo phương pháp được quy định tại Sổ tay định giá do Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt</p> <p>Giá được xác định là: Mệnh giá cộng lãi lũy kế</p>
8.	Trái phiếu không niêm yết/Trái phiếu riêng lẻ chưa đăng ký giao dịch trên Sàn Giao Dịch Chứng Khoán	<p>Giá được xác định là một trong các phương pháp sau được quy định chi tiết trong Sổ tay định giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>
Cổ phiếu		
9.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, <u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết.</u>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau chi tiết quy định tại Sổ tay định giá:</li> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>
10.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, <u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công</u>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</li> </ul>

	<u>chứng của tổ chức đăng ký giao dịch</u>	<p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau, chi tiết quy định tại Sổ tay định giá;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>
11.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	<p>Là một trong các mức giá sau, chi tiết quy định tại Sổ tay định giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>- Mệnh giá; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>
12.	Cổ phiếu chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết	<p><del>Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sàn</del></p> <p><del>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</del></p> <p><del>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau, (chi tiết quy định tại Sổ tay định giá):</del></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><del>- Giá trị sổ sách; hoặc</del></li> <li><del>- Mệnh giá; hoặc</del></li> <li><del>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</del></li> </ul>
13.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>
14.	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp quy định chi tiết tại Sổ tay định giá do Ban Đại Diện quỹ phê duyệt là một trong các mức giá sau, (chi tiết quy định tại Sổ tay định giá):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul>

<b>Quyền mua</b>		
15.	Quyền mua cổ phiếu	$Giá\ trị\ quyền\ mua = Max\{0, (Giá\ cổ\ phiếu - Giá\ phát\ hành\ cổ\ phiếu\ mới) \times Tỷ\ lệ\ thực\ hiện\ quyền\}$
<b>Chứng chỉ quỹ đại chúng</b>		
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau (chi tiết quy định tại Sổ tay định giá):</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ Giá được xác định theo phương pháp được quy định tại Sổ tay định giá do Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt</p>
17	Chứng chỉ quỹ đại chúng chưa niêm yết	<p>Giá được xác định theo phương pháp được quy định tại Sổ tay định giá do Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt</p> <p>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</p>
18	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Là một trong các mức giá sau (chi tiết quy định tại Sổ tay định giá):</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>- Giá mua; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</p>
<b>Các tài sản khác</b>		
19.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá được xác định theo phương pháp được quy định tại Sổ tay định giá do Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt hoặc được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.
- Phương pháp định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ quy định tại Sở tay định giá do Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được công bố tại Bản Cáo Bạch của quỹ từng thời kỳ.”

Kính trình Đại hội Nhà Đầu Tư tiến hành biểu quyết.

Trân trọng.

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ  
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**



**SOH JIN WOOK  
Tổng Giám Đốc**



## TỜ TRÌNH

### V/v: bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ theo Điều lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam thì nhiệm kỳ của Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2021 – 2026 sẽ kết thúc tại Đại hội Nhà đầu tư năm 2026, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) xin kính trình Nhà Đầu Tư thông qua việc bầu cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031 như sau sau:

- Thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031: 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập;
- Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu vào Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026, bao gồm:

#### A. Ông Bùi Nam Giang

**Chức danh hiện tại:** Thành viên Độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2021 - 2026

**Chức danh dự kiến bầu:** Thành viên Độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 - 2031

#### Thông tin cá nhân:

Họ tên: Bùi Nam Giang Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chứng chỉ chuyên môn: Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp;

Kinh nghiệm làm việc tại tổ chức khác:

Hiện tại: Ông giữ chức vụ tại doanh nghiệp và các quỹ khác như sau:

- Công ty Cổ phần Chứng Khoán SmartMind, vị trí: Trưởng phòng phân tích;
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam, vị trí Thành viên Độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ;
- Quỹ ETF MAFM VN30, vị trí Thành viên Độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ;
- Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND, vị trí Thành viên Độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện;

Quá trình công tác:

Thời gian (tháng/năm)	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác
--------------------------	--------------	-------------------------



2002-2003	Công ty Invest Pro	Chuyên viên
2003-2010	Công ty Chứng khoán Bảo Việt	Chuyên viên phòng Tư vấn Tài chính
2011-2013	Công ty Chứng khoán Dầu khí	Trưởng nhóm cổ phần hóa, Phòng tư vấn Tài chính
2013-2018	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Chuyên viên cao cấp phòng đầu tư, người điều hành quỹ của quỹ Đầu tư Lợi thế cạnh tranh bền vững – SCA
T1-T8/2019		Nhà đầu tư tự do
T9/2019 – T12/2019	Công ty Chứng khoán Kiệt Thiết Việt Nam	Phó Giám đốc đầu tư, Phòng Đầu tư tài chính
T1-T12/2020		Nhà đầu tư tự do
T1/2021- T9/2025	Công ty Chứng khoán Quốc Gia	Trưởng Phòng Phân Tích
T11/2025 – nay	Công ty CP Chứng khoán SmartMind	Trưởng phòng Phân Tích

## B. Bà Lê Thị Hương

**Chức danh hiện tại:** Thành viên Độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2021 - 2026

**Chức danh dự kiến bầu:** Thành viên Độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031

### Thông tin cá nhân:

Họ tên: Lê Thị Hương Năm sinh: 1989

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chứng chỉ chuyên môn: Chứng chỉ kế toán trưởng do Bộ Tài Chính cấp;

Hiện tại: Bà đang giữ chức vụ tại doanh nghiệp và các quỹ khác như sau:

- Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An Huy 2 Việt Nam – Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc, vị trí: Kế Toán Trưởng;
- Công ty Cổ Phần Cơ khí, Điện tử, Tự động hóa công nghệ cao Hải Dương, vị trí: Người đại diện theo pháp luật;
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam, vị trí Thành viên Độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ;
- Quỹ ETF MAFM VN30, vị trí Thành viên Độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ;

- Quỹ Đầu Tư Cơ Hội Mirae Asset Việt Nam, vị trí Thành viên Độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ;
- Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND, vị trí Thành viên Độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện

Quá trình công tác:

Thời gian (tháng/năm)	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác
7/2011 -12/2013	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Trợ lý kiểm toán
12/2014- 4/2016	Công ty TNHH K.O.B.I.T.E.Q	Kế toán tổng hợp
7/2016-12/2017	Công ty cổ phần Win Energy	Kế toán tổng hợp
10/2017-3/2021	Công ty TNHH Phát triển năng lượng Asean	Kế toán trưởng
11/2018- 5/2018	Công ty cổ phần Win Energy LP	Kế toán tổng hợp
6/2018-3/2021	Công ty cổ phần Phát triển Win Energy	Kế toán tổng hợp
12/2023-11/2025	Chi nhánh Văn phòng luật sư Ying ke Thành Phố Bắc Kinh tại Hà Nội	Phụ trách kế toán
4/2021-nay	Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An Huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc	Kế toán trưởng
25/6/2021-nay	Công ty cổ phần cơ khí, điện tử,tự động hóa công nghệ cao Hải Dương	Người đại diện theo pháp luật của công ty



**C. Bà Vũ Thị Hoài Thương**

**Chức danh hiện tại:** Thành viên Không Độc lập, Thành viên không độc lập, Thành viên Ban Đại Diện nhiệm kỳ 2021 - 2026

**Chức danh dự kiến bầu:** Thành viên Không Độc lập, Thành viên Ban Đại Diện nhiệm kỳ 2026 - 2031

**Thông tin cá nhân:**

Họ tên: Vũ Thị Hoài Thương

Năm sinh: 1986

Trình độ chuyên môn: Đại học

Hiện tại: Bà đang giữ chức vụ tại doanh nghiệp và các quỹ khác như sau:

- Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), vị trí: Giám đốc Bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ;
- Quỹ Đầu Tư Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam, vị trí Thành viên không độc lập, thành viên Ban Đại Diện;
- Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND, vị trí Thành viên không độc lập, thành viên Ban Đại Diện

Quá trình công tác:

<b>Thời gian (Tháng/năm)</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ/Vị trí việc làm</b>
Từ 06/2008 đến 06/2009	Công ty TNHH Luật Gia Phạm	Chuyên viên tư vấn
Từ 12/2009 đến 12/2011	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Hàng Không	Nhân viên hỗ trợ - Phòng nghiệp vụ
Từ 12/2011 đến 03/2013	Công ty TNHH Tư Vấn ANT	Nhân viên tư vấn
Từ 03/2013 đến 03/2016	Công ty Luật TNHH Anh Nguyễn Tuấn	Chuyên viên tư vấn
Từ 03/2016 đến 12/2019	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Nhân viên Kiểm soát nội bộ
Từ 12/2019 – Nay	Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)	Nhân viên Kiểm soát nội bộ

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua và tiến hành bầu cử theo danh sách nêu trên.

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ**  
**MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**  
  
  
**SOH JIN WOOK**  
**Tổng Giám Đốc**